

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HC-ST
Ngày: 24 - 10 - 2019
V/v Kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Liên

2. Ông Lê Ngọc Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 30/2019/TLST-HC, ngày 17/4/2019 về việc “*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HC ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Thông báo chuyển lịch số 02/2019/TB-TA ngày 06/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐ-HC, ngày 25/9/2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lương Hữu T; trú tại: NCT, p. TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Anh T1; trú tại: Buôn Đ, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền ngày 19/4/2019); có mặt

2. Người bị kiện: Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: PBC, p. TL, tp. B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thanh L - Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình N – Phó Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền số 945/UQ-STNMT ngày 25/4/2019); có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Minh C1; trú tại: NCT, p. TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Anh T1; trú tại: Buôn Đ, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền ngày 19/4/2019); có mặt

- Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: PBC, p. TL, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Thanh L - Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình N – Phó Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền số 1675/UQ-STNMT ngày 15/7/2019); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: PBC, p. TL, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh L1 – Trưởng phòng đăng ký và cấp giấy chứng nhận thuộc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk (văn bản ủy quyền số 38/UQ-VPĐKĐĐ ngày 06/9/2019); có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Ông Đỗ Anh T1 là đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lương Hữu T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh C1 trình bày:**

Theo Công văn số: 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk (viết tắt là Công văn 2873) về việc trả lời đơn công dân là giữ nguyên Công văn số: 2717/STNMT-CCQLĐ ngày 21/11/2018 của Phó giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk (viết tắt là Công văn 2717) về việc trả lời kiến nghị của ông Lương Hữu T là chưa đúng với quy định của pháp luật. Vì xét theo quy định của Luật đất đai năm 2013 thì Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thừa ủy quyền Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp là Quyết định hành chính cá biệt. Nhưng Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk lại ký ban hành Công văn trả lời Đơn khiếu nại ngày 25/11/2018 là vi phạm khoản 3 Điều 6 Luật khiếu nại năm 2011. Vào ngày 03/4/2018, vợ chồng ông Lương Hữu T có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đoàn Phi Z đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích: 96.2m², địa chỉ:

phường X, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/6/2009, sau đó vợ chồng ông Lương Hữu T đi làm thủ tục sang tên theo quy định, đến ngày 19/4/2018 thì ông Lương Hữu T nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk ký ghi chú thửa đất có 85.9m² đất thuộc hành lang suối và vẽ lại toàn bộ thửa đất có chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m. Như vậy, việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk đã xâm phạm đến diện tích 85.9m² đất ở của gia đình ông Lương Hữu T thì cơ quan nhà nước nào phải bồi thường cho gia đình ông T. Làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng đất theo quy định tại khoản 3, khoản 16 Điều 3 và Điều 49 Luật đất đai năm 2013.

Như vậy, việc Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk ký ban hành Công văn số: 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 về việc trả lời đơn công dân, giữ nguyên Công văn số: 2717/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2018 của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời kiến nghị, là bao che cho việc làm chưa đúng của Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai vì tự ý ký ghi chú thửa đất có 85.9m² đất thuộc hành lang suối và vẽ lại toàn bộ thửa đất có chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m là đã làm hạn chế đến quyền của người sử dụng đất vì đã xâm phạm vào quyền sở hữu là quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 1 Điều 32 Hiến pháp năm 2013 và Điều 115 Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật đất đai năm 2013 bảo vệ.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét giải quyết:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Lương Hữu T, hủy bỏ toàn bộ Công văn số: 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn công dân;
- Tuyên buộc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải ký hủy bỏ dòng ghi chú thửa đất có 85.9m² đất thuộc hành lang suối và ký hủy bỏ chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m.

Ngày 22/10/2019, người khởi kiện ông Lương Hữu T có đơn xin rút một phần nội dung đơn khởi kiện đối với yêu cầu tuyên buộc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải ký hủy bỏ dòng ghi chú thửa đất có 85.9m² đất thuộc hành lang suối và ký hủy bỏ chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m.

*** Ông Trần Đình N là đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk trình bày:**

Việc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bên nhận chuyển nhượng mà không thực hiện chỉnh lý trang 4 của Giấy chứng nhận.

Ngày 04/4/2018, ông Lương Hữu T và bà Nguyễn Thị Minh C1 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đoàn Phi Z thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích 96,2 m², loại đất ở đô thị, tại phường X, thành phố B, thửa đất đã được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 775621 ngày 29/6/2009, hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gồm:

01 Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản khác gắn liền với đất của ông Lương Hữu T ký theo mẫu số 09/ĐK ;

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng ĐA lập ngày 03/4/2018, số công chứng 004668 quyền số 04-TP/CC-SCC/HĐGD;

Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 11/KK-TNCN và Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ ;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND thành phố B cấp số AO 775621 ngày 29/6/2009; Chỉnh lý biến động sang cho ông Đoàn Phi Z ngày 14/11/2017 tại trang 4 của giấy chứng nhận.

Thành phần hồ sơ được nộp đầy đủ theo quy định, căn cứ Khoản 1, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1, 2 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, trường hợp nêu trên đủ điều kiện thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tuy nhiên, tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 775621 không còn dòng trống để xác nhận thay đổi nên ông Lương Hữu T và bà Nguyễn Thị Minh C1 được cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Do đó, thừa ủy quyền của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 381839, ngày 19/4/2018 đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích 96,2m² tại phường X, thành phố B cho ông Lương Hữu T và bà Nguyễn Thị Minh C1.

Việc thể hiện nội dung tại điểm Ghi chú trên Giấy chứng nhận và thể hiện thông tin quy hoạch trên sơ đồ thửa đất:

Tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thể hiện nội dung tại điểm Ghi chú trên Giấy chứng nhận: Trường hợp thửa đất hoặc một phần thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đã được công bố, cắm mốc thì ghi “Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình... *(ghi tên của công trình có hành lang bảo vệ)*”; hoặc ghi “Thửa đất có... m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình...” đối với trường hợp một phần

thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình.

Tại điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận được thể hiện các thông tin gồm:

- + Hình thể thửa đất, chiều dài các cạnh thửa;
- + Số hiệu thửa hoặc tên công trình giáp ranh, chỉ dẫn hướng Bắc - Nam;
- + Chỉ giới, mốc giới quy hoạch sử dụng đất, chỉ giới, mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình trên thửa đất cấp Giấy chứng nhận được thể hiện bằng đường nét đứt xen nét chấm kèm theo ghi chú loại chỉ giới, mốc giới;

Ngày 24/5/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1454/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Đông Bắc phường X, thành phố B. Theo đó, thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích 96,2m², loại đất ở đô thị, tại phường X có diện tích 85,9 m² đất thuộc quy hoạch hành lang suối.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11, điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk, ông Lương Hữu T và bà Nguyễn Thị Minh C1 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và được cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 381839 ngày 19/4/2018 đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích 96,2 m², mục đích sử dụng đất ở đô thị, thời hạn sử dụng đất lâu dài và ghi chú thửa đất có 85,9m² đất thuộc hành lang suối, tại Sơ đồ thửa đất trên Giấy chứng nhận ghi chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m, thể hiện bằng đường nét đứt xen nét chấm là đúng quy định của pháp luật.

Hiện nay, ông Lương Hữu T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Công văn số 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 là không có cơ sở. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn khởi kiện của ông Lương Hữu T.

*** Ông Trần Minh L1 là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk trình bày:**

Việc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bên nhận chuyển nhượng mà không thực hiện chỉnh lý trang 4 của Giấy chứng nhận.

Ngày 04/4/2018, ông Lương Hữu T và bà Nguyễn Thị Minh C1 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đoàn Phi Z thuộc thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích 96,2 m², loại đất ở đô thị, tại phường X, thành phố B, thửa đất đã được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 775621 ngày 29/6/2009, hồ

sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất gồm:

01 Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản khác gắn liền với đất của ông Lương Hữu T ký theo mẫu số 09/ĐK ;

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Văn phòng Công chứng ĐA lập ngày 03/4/2018, số công chứng 004668 quyền số 04-TP/CC-SCC/HĐGD;

Tờ khai thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 11/KK-TNCN và Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ ;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND thành phố B cấp số AO 775621 ngày 29/6/2009; Chính lý biến động sang cho ông Đoàn Phi Z ngày 14/11/2017 tại trang 4 của giấy chứng nhận.

Thành phần hồ sơ được nộp đầy đủ theo quy định, căn cứ Khoản 1, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 1, 2 Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, trường hợp nêu trên đủ điều kiện thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất và cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tuy nhiên, tại trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 775621 không còn dòng trống để xác nhận thay đổi nên ông Lương Hữu T và bà Nguyễn Thị Minh C1 được cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 17 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Do đó, thừa ủy quyền của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 381839, ngày 19/4/2018 đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích 96,2m² tại phường X, thành phố B cho ông Lương Hữu T và bà Nguyễn Thị Minh C1.

Việc thể hiện nội dung tại điểm Ghi chú trên Giấy chứng nhận và thể hiện thông tin quy hoạch trên sơ đồ thửa đất:

Tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định thể hiện nội dung tại điểm Ghi chú trên Giấy chứng nhận: Trường hợp thửa đất hoặc một phần thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đã được công bố, cắm mốc thì ghi “Thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình... *(ghi tên của công trình có hành lang bảo vệ)*”; hoặc ghi “Thửa đất có... m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình...” đối với trường hợp một phần thửa đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình.

Tại điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận được thể hiện các thông tin gồm:

- + Hình thể thửa đất, chiều dài các cạnh thửa;
- + Số hiệu thửa hoặc tên công trình giáp ranh, chỉ dẫn hướng Bắc - Nam;
- + Chỉ giới, mốc giới quy hoạch sử dụng đất, chỉ giới, mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình trên thửa đất cấp Giấy chứng nhận được thể hiện bằng đường nét đứt xen nét chấm kèm theo ghi chú loại chỉ giới, mốc giới;

Ngày 24/5/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1454/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Đông Bắc phường X, thành phố B. Theo đó, thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích 96,2m², loại đất ở đô thị, tại phường X có diện tích 85,9 m² đất thuộc quy hoạch cây xanh cách ly - hành lang bảo vệ suối.

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11, điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh, ông Lương Hữu T và bà Nguyễn Thị Minh C1 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và được cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 381839 ngày 19/4/2018 đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích 96,2 m², mục đích sử dụng đất ở đô thị, thời hạn sử dụng đất lâu dài và ghi chú thửa đất có 85,9m² đất thuộc hành lang suối, tại Sơ đồ thửa đất trên Giấy chứng nhận ghi chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m, thể hiện bằng đường nét đứt xen nét chấm là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy không có căn cứ để đề nghị không thể hiện việc ghi chú nội dung quy hoạch trong GCNQSDĐ như ý kiến của ông T.

Ông Lương Hữu T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Công văn số 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 tôi không có ý kiến.

Tại phần tranh luận đại diện theo ủy quyền của ông T và bà C1 trình bày: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy bỏ toàn bộ Công văn số: 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn công dân. Ngoài ra xin rút một phần nội dung đơn khởi kiện đối với yêu cầu tuyên buộc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải ký hủy bỏ dòng ghi chú thửa đất có 85.9m2 đất thuộc hành lang suối và ký hủy bỏ chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Ngày 25/11/2018 ông Lương Hữu T làm đơn khiếu nại gửi Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về khiếu nại toàn bộ Công văn số:

2717/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2018 của Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Lắk vì trả lời chưa đúng pháp luật ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông Lương Hữu T. Đây là hồ sơ giải quyết khiếu nại về đất đai, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 204 Luật đất đai năm 2013 quy định “Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại”. Như vậy Giám đốc Sở TNMT tỉnh Đắk Lắk sau khi tiếp nhận đơn khiếu nại của ông Lương Hữu T không thụ lý hồ sơ để giải quyết khiếu nại theo quy định Luật khiếu nại mà ban hành Công văn số: 2873/STNMT-Ttra ngày 06/12/2018 về việc trả lời đơn công dân là trái quy định tại các Điều 20, 27, 28, 29, 30, 31, 34 Luật khiếu nại ngày 11/11/2011 của Quốc hội. Đặc biệt việc ban hành Công văn nêu trên của Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk đã vi phạm vào khoản 3 Điều 6 Luật khiếu nại. Do vậy ông Lương Hữu T khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số: 2873/STNMT-Ttra ngày 06/12/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ.

Từ những phân tích nhận định trên, đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Hữu T về yêu cầu hủy Công văn số: 2873/STNMT-Ttra ngày 06/12/2018 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến để công khai chứng cứ và đối thoại, tuy nhiên đại diện theo ủy quyền người bị kiện Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk đều vắng mặt nên không tiến hành đối thoại được.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện và thụ lý vụ án: Ông Lương Hữu T khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn công dân, đây là quyết định hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính 2015.

Ngày 06/12/2018 Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 2873/STNMT-TTra về việc trả lời đơn công dân, ngày 04/3/2019 ông Lương Hữu T đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với yêu cầu khởi kiện hủy Công văn số 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn công dân.

[2.1.1]. Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành:

Ngày 25/11/2018, ông T khiếu nại đến giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk, khiếu nại Công văn số 2717/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2018 của Phó giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời kiến nghị của ông Lương Hữu T. Tuy nhiên, ngày 06/12/2018 giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk lại ban hành Công văn số 2873/STNMT-TTra về việc trả lời đơn công dân là giữ nguyên Công văn số: 2717/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2018 của Phó giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời kiến nghị của ông Lương Hữu T, là giải quyết không đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành theo quy định tại Mục 2 của Luật khiếu nại.

Công văn số 2873/STNMT mặc dù trích yếu văn bản nhưng là quyết định giải quyết khiếu nại đối với ông Lê Hữu T. Sau khi thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của Công dân, Giám đốc sở tài nguyên môi trường đã xác định UBND huyện đã thực hiện việc giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại không đúng trình tự thủ tục quy định tại Luật khiếu nại, tố cáo. TAND tỉnh Đắk Lắk đã yêu cầu Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cung cấp toàn bộ hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Công văn số 2717/STNMT-CCQLĐĐ ngày 21/11/2018 của Phó giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời kiến nghị của ông Lương Hữu T. Tuy nhiên đến ngày xét xử vụ án, Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk không cung cấp hồ sơ giải quyết khiếu nại đối với Công văn nói trên. Theo quy định tại Điều 47 luật khiếu nại tố cáo:

"1. Việc giải quyết khiếu nại phải được lập thành hồ sơ. Hồ sơ giải quyết khiếu nại bao gồm:

- a) Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại;*
- b) Văn bản trả lời của người bị khiếu nại;*
- c) Biên bản thẩm tra, xác minh, kết luận, kết quả giám định;*
- d) Quyết định giải quyết khiếu nại;*
- đ) Các tài liệu khác có liên quan.*

2. Hồ sơ giải quyết khiếu nại phải được đánh số trang theo thứ tự tài liệu và được lưu giữ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp người khiếu nại tiếp tục khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án thì hồ sơ đó phải được chuyển cho cơ quan hoặc Tòa án có thẩm quyền giải quyết khi có yêu cầu."

Như vậy giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk đã vi phạm Điều 18, Điều 47 Luật khiếu nại tố cáo 1998, được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005 về thẩm quyền trình tự thủ tục ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với Công văn số 2717.

[2.1.2]. Ngày 03/4/2018, vợ chồng ông Lương Hữu T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đoàn Phi Z đối với thửa đất số 10, Tờ bản đồ số 32, diện tích: 96.2m², địa chỉ: phường X, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/6/2009. Sau đó vợ chồng ông T đi làm thủ tục sang tên theo quy định, đến ngày 19/4/2018 thì ông T nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 381839 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông T và bà C1 ngày 19/4/2018, tại trang 3 thửa đất có ghi đất ký ghi chú thửa đất có 85.9m² đất thuộc hành lang suối và vẽ lại toàn bộ thửa đất có chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m².

Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk đã căn Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11, điểm a khoản 1 Điều 12 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh, ông Lương Hữu T và bà Nguyễn Thị Minh C1 nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và được cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 381839 ngày 19/4/2018 đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích 96,2m², mục đích sử dụng đất ở đô thị, thời hạn sử dụng đất lâu dài và ghi chú thửa đất có 85,9m² đất thuộc hành lang suối, tại Sơ đồ thửa đất trên Giấy chứng nhận ghi chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m, thể hiện bằng đường nét đứt xen nét chấm là đúng quy định của pháp luật.

Tại điểm c, mục 9 Điều 1 Quyết định số 1454/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Đông Bắc phường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk của UBND tỉnh Đắk Lắk, có ghi:

“ ...

c, Thiết kế đô thị: Đồ án đã trình bày các thông số kỹ thuật, mục tiêu và hành động cho khung tổng thể, phân vùng, tuyến điểm, đối với các công trình, cây xanh trong khu quy hoạch”...

Ngoài ra, theo Báo cáo số 15/BC/-CNBMT ngày 22/01/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP. B thì căn cứ Quyết định 1454/QĐ-UBND ngày 24/4/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Đông Bắc phường X, Tp. B, thì mốc giới quy hoạch thể hiện tại trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải ghi chú là thuộc quy hoạch đất cây xanh cách ly hành lang bảo vệ suối. Như vậy mốc giới quy hoạch thể hiện tại trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi chú là thửa đất có 85.9m² đất thuộc hành lang suối cách bờ 10m là chưa phù hợp.

Theo quy hoạch hành lang suối cách bờ là 10m, nhưng tại trang 3 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T lại thể hiện cạnh 5-6 là 12.39m, cạnh 3-4 là 13.14m, như vậy việc đo vẽ của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đắk Lắk là chưa chính xác.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy Công văn số 2873 có nội dung giữ nguyên công văn số 2717 là không đúng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T do đó yêu cầu hủy bỏ toàn bộ Công văn số: 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn của công dân là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.1.3]. Nhận thấy công văn số 2717 ngày 21/11/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk trả lời giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CM 381839 ngày 19/4/2018 đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 32, diện tích 96,2 m² tại điểm ghi chú có 85,9 m² đất thuộc hành lang suối cách bờ 10m, thể hiện bằng đường nét đứt xen nét chấm là đúng quy định của pháp luật. Mặc dù ông T không khởi kiện nội dung công văn này. Song như đã phân tích đánh giá ở trên, nội dung và số liệu ghi chú của Sở tài nguyên và môi trường ghi chú vào GCNQSD đất cấp cho ông T là chưa phù hợp. Do đó cần hủy công văn số 2717 ngày 21/11/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk.

[2.2]. Xét quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa yêu cầu Hội đồng xét xử hủy công văn số 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.3]. Đối với yêu cầu khởi kiện buộc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải hủy bỏ dòng ghi chú thửa đất có 85.9m² đất thuộc hành lang suối và hủy bỏ đường nét đứt thể hiện chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m. Ông T đã rút yêu cầu khởi kiện nói trên, nên đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của ông T

[3]. Về án phí: Do được chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nên ông Lương Hữu T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, điểm c khoản 21 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194 Điều 206 Điều 348 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Áp dụng các Điều 18, 20, Điều 47 luật khiếu nại tố cáo năm 1998, được sửa đổi bổ sung năm 2004 và năm 2005; Điều 136 Luật đất đai năm 2003

Căn cứ mục 2 Luật khiếu nại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Hữu T:

Hủy toàn bộ Công văn số: 2873/STNMT-TTra ngày 06/12/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc trả lời đơn của công dân

Hủy toàn bộ công văn số 2717/STNMT-CCQLĐ ngày 21/11/2018 của Giám đốc Sở tài nguyên môi trường tỉnh Đắk Lắk

[2]. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông T về yêu cầu Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk phải hủy bỏ dòng ghi chú thửa đất có 85.9m² đất thuộc hành lang suối và hủy bỏ đường nét đứt thể hiện chỉ giới quy hoạch hành lang suối cách bờ 10m.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm:

- Ông Lương Hữu T không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai số AA/2017/0014526 ngày 16/4/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Giám đốc Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hành chính sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Công TTĐT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Phụng

